

Số: 5504/QĐ-UBND

Uông Bí, ngày 19 tháng 9 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Đội Kiểm tra Trật tự Đô thị và Môi trường thành phố Uông Bí**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền Địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số: 2563/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc đổi tên và kiện toàn tổ chức, bộ máy Đội Thanh tra Xây dựng và quản lý đô thị thành phố Uông Bí thành Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường thành phố Uông Bí”;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội Vụ và Đội trưởng Đội kiểm tra Trật tự Đô thị và Môi trường thành phố,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này bản “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Đội Kiểm tra Trật tự Đô thị và Môi trường thành phố Uông Bí”.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Nội Vụ, Đội trưởng Đội Kiểm tra Trật tự Đô thị và Môi trường, trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ quyết định thi hành./

**Nơi nhận:**

- T.T Thành ủy; T.T HĐND thành phố (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố (C/đ);
- Như điều 3 (T/hiện);
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tú

## QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động  
của Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường thành phố Uông Bí**

*(Ban hành kèm theo quyết định số: 5504/QĐ-UBND  
ngày 19 tháng 9 năm 2016 của UBND thành phố Uông Bí)*

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Vị trí, chức năng

Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường thành phố (gọi tắt là **Đội**) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố Uông Bí; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng được mở tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường có chức năng giúp UBND thành phố tổ chức kiểm tra, phát hiện, đề xuất biện pháp xử lý và phối hợp tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc các lĩnh vực: Trật tự đô thị, giao thông, xây dựng và vệ sinh môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Uông Bí.

### Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

#### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Hằng năm đơn vị có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của đơn vị trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của Nhà nước và của địa phương về quản lý trật tự đô thị, giao thông, xây dựng và vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố.

3. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với các phòng cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường có liên quan kiểm tra phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân; lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; báo cáo, đề xuất với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đối với hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền của UBND xã, phường thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật thuộc các lĩnh vực:

a) Lĩnh vực giao thông: các hành vi vi phạm quy định về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, được quy định tại các Điều: 12, 13, 14, 15, Nghị định số

46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, cụ thể như sau:

- Vi phạm quy định về sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ;
- Vi phạm quy định về thi công, bảo trì công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ;
- Vi phạm quy định về xây dựng bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, trạm thu phí đường bộ;
- Vi phạm quy định về quản lý, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Lĩnh vực xây dựng: các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; trong quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, được quy định tại các Điều: 12, 13, 15, 27, 28, 42, 43, 44, 46, 47, 48, 49, 50, 52, 53, 54, 55, Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở, cụ thể như sau:

- Vi phạm quy định về khởi công xây dựng công trình;
- Vi phạm quy định về tổ chức thi công xây dựng;
- Vi phạm quy định về giám sát thi công xây dựng công trình;
- Vi phạm quy định về thi công xây dựng;
- Vi phạm quy định về an toàn trong thi công xây dựng công trình;
- Vi phạm quy định về bảo vệ khu vực an toàn giếng khai thác nước ngầm;
- Vi phạm quy định về bảo vệ khu vực an toàn nguồn nước mặt phục vụ cấp nước sinh hoạt;
- Vi phạm quy định về bảo vệ hành lang an toàn tuyến ống nước thô và đường ống truyền tải nước sạch;
- Vi phạm quy định về bảo vệ an toàn các công trình kỹ thuật thuộc hệ thống cấp nước;
- Vi phạm quy định về khai thác, sử dụng hệ thống thoát nước;
- Vi phạm quy định về thu gom, vận chuyển, đổ rác thải, phế thải xây dựng và xử lý chất thải rắn thông thường;
- Vi phạm quy định về bảo vệ, sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng;
- Vi phạm quy định về bảo vệ cây xanh, công viên và vườn hoa;
- Vi phạm quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;
- Vi phạm quy định về quản lý, vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật;

- Vi phạm quy định về phát triển nhà ở;
- Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng nhà ở.

c) Lĩnh vực vệ sinh môi trường: các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, được quy định tại các Điều: 20, 30, 39, 49, Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

- Vi phạm các quy định về vệ sinh nơi công cộng; thu gom, vận chuyển, chôn lấp, thải rác thải sinh hoạt và chất thải rắn thông thường; vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa gây ô nhiễm môi trường;

- Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường nơi công cộng, khu đô thị, khu dân cư và làng nghề;

- Vi phạm quy định về bảo vệ, sử dụng công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường;

- Hành vi cản trở hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính.

4. Phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc các lĩnh vực được giao: Giao thông; xây dựng và vệ sinh môi trường trên địa bàn.

5. Tham gia, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan về việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý trật tự đô thị, giao thông, xây dựng và vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố (khi có yêu cầu).

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan theo quy định.

7. Quản lý tổ chức, biên chế, viên chức và người lao động; tài sản, tài chính của Đội theo quy định của Nhà nước, của Tỉnh và Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Chuyển giao các văn bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường, cơ quan có liên quan đôn đốc các tổ chức và cá nhân vi phạm thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

9. Phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân thành phố đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện trách nhiệm theo thẩm quyền về xử phạt vi phạm hành chính trong công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Trật tự đô thị, giao thông, xây dựng và vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố.

10. Được tham dự các cuộc họp, hội nghị, tập huấn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực hoạt động do Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban, ngành chuyên môn của Tỉnh triển khai.

11. Được cung cấp các văn bản, tài liệu liên quan đến lĩnh vực theo nhiệm vụ được giao.

12. Được trang bị phương tiện làm việc, trang phục riêng khi làm nhiệm vụ.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế**

#### **1. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Đội gồm: Đội trưởng và không quá hai Phó Đội trưởng. Đội trưởng, Phó Đội trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

b) Đội trưởng: Là người đứng đầu của Đội, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội.

c) Phó Đội trưởng: Là người giúp việc cho Đội trưởng, được Đội trưởng phân công một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Đội trưởng vắng mặt một Phó Đội trưởng được Đội trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Đội.

d) Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ: Số lượng không quá 3 tổ. Mỗi tổ có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó do Đội trưởng phân công theo quy định. Nhiệm vụ của các tổ do Đội trưởng phân công cụ thể.

#### **2. Biên chế, số lượng người làm việc**

a) Biên chế, số lượng người làm việc của Đội xác định trên cơ sở vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Đội theo quy định; nằm trong tổng biên chế viên chức và số lượng người làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, phê duyệt hàng năm. Căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ, Đội được phép hợp đồng lao động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Nhiệm vụ của viên chức, người lao động của Đội do Đội trưởng trực tiếp chỉ đạo, phân công; chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động**

1. Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng, thực hiện theo quy chế dân chủ.

2. Cán bộ, viên chức, người lao động của Đội chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc của UBND thành phố, quy chế hoạt động của Đội, hoàn thành tốt nhiệm vụ được

